

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH T NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2020/HS-ST
Ngày: 24/06 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH T NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiề.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Thảo
2. Bà Vũ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh T Nguyên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh T Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2020, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/HS-ST ngày 20/05/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 10/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đăng T (tên gọi khác: không); sinh năm 1996, tại Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm 7, xã Nga Yên, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; Gi tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng Nguyên và bà Trương Thị Lan; có vợ Trần Thị Trang, sinh năm 1997, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Lưu Văn S (tên gọi khác: không); sinh năm 1996, tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Hạ, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh T Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; Gi tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Lưu Văn Trần và bà Lý Thị Lường; có vợ Lưu Thị Tiên, sinh năm 1996, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Lý Văn Đ (tên gọi khác: không); sinh năm 1996, tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Hạ, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh T Nguyên; nghề nghiệp: Công dân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; Gi tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Tư và bà Lục Thị Trần; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. La Tài C (tên gọi khác: không); sinh năm 1996, tại Tuyên Quang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Tàng, xã Phúc S, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Dao; Gi tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Minh Quang và bà Bàn Thị Tiên; chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Phạm Văn Gi (tên gọi khác: không); sinh năm 1995, tại Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Hợp Thắng, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Gi tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị Dung; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Đỗ Xuân B (tên gọi khác: không); sinh năm 1995, tại Thanh Hóa.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Hữu Càn, xã Tiến Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Gi tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân Văn và bà Đỗ Thị Tiên; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7. Nguyễn Đình L (tên gọi khác: không); sinh năm 1996, tại Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu 3, xã Thạch S, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; Gi tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Thực; có vợ Lý Thị Hảo, sinh năm 1994, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo La Tài C là bà Nguyễn Thị Thanh Ng - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thanh Ng là công tác viên của Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T Nguyên. Có mặt

* Người làm chứng: anh Nguyễn Văn N; sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố T Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phở Yên, T Nguyên. Vắng mặt

* Người chứng kiến: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; Trú tại: Tổ dân phố Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thị xã Phở Yên, T Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 16/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phở Yên phát hiện, bắt quả tang tại phòng trọ của Phạm Đăng T thuộc tổ dân phố Thanh Hoa, xã Đồng Tiến, thị xã Phở Yên, tỉnh T Nguyên có Lý Văn Đ, Phạm Đăng T, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, La Tài C, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.900.000đồng (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*); 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ từ A đến K; 01 (một) ga trải đệm kích thước (1,6x2)mét có hoa văn màu nâu, trắng đan xen.

Ngoài ra còn tạm giữ trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Đăng T số tiền 4.500.000đồng, Đỗ Xuân B số tiền 1.600.000đồng, Phạm Văn Gi số tiền 2.000.000đồng, tổng cộng 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) và 07 điện thoại di động các loại của 07 bị cáo tham gia đánh bạc.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để giải quyết theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T Nguyên kết luận: toàn bộ số tiền tạm giữ của 07 đối tượng có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang hồi 14 giờ 15phút ngày 16/01/2020 tại phòng trọ của Phạm Đăng T thuộc tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phở Yên, tỉnh T Nguyên là tiền thật.

Quá trình điều tra , các bị cáo khai nhận: khoảng 12 giờ, ngày 16/01/2020, sau khi ăn trưa xong, Đ, T, S, L, C cùng rủ nhau đến phòng trọ của Phạm Đăng T để chơi, quá trình ngồi chơi các bị cáo thấy có bộ bài cũ để trên giường liền rủ nhau đánh phỏm quỳ, uống nước, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo liền rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua B tiền. Đánh được một lúc thì có Gi và B đến phòng T chơi và cùng tham gia đánh bạc.

Khi chơi các bị cáo khai nhận : Đ dùng 1.000.000đồng (một triệu đồng), T dùng 1.300.000đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), S dùng 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng), L dùng khoảng 1.200.000đ đến 1.500.000đ (một triệu hai đến một triệu năm trăm nghìn đồng), C dùng khoảng 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), Gi dùng 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng), B dùng 1.000.000đồng (một triệu đồng) để đánh bạc.

Hình thức và cách thức đánh bạc như sau: Hình thức đánh bạc là đánh “Liêng”, cách thức đánh bộ bài tứ lơ khơ 52 quân (từ A đến K) được trộn đều và chia cho mỗi người 03 quân bài. Sau khi chia bài thì mỗi người tự xem bài và tính điểm bài của mình. Nếu ba quân bài cùng số thì gọi là “sáp”, ba quân bài liền nhau liền tiếp (không cần đồng chất) thì gọi là “liêng”, ba quân bài đầu người gọi là “Ảnh”. Khi xét bài thì lần lượt từ “sáp” đến “liêng” đến “ảnh”. Nếu bài của ai không có sáp, liêng, ảnh thì tính điểm, ai cao nhất (9 điểm) thì sẽ thắng (quy ước $9 = 19 = 29$). Mỗi ván bạc các đối tượng góp 20.000đồng vào giữa bàn bạc gọi là “gà”, người chơi có thể được tổ thêm không quá 200.000đồng, ai được điểm cao nhất sẽ được tiền “gà” và người đó tiếp tục được chia ván mới.

Các đối tượng Đ, T, S, L, C, B, Gi đánh bạc đến 14 giờ 30 cùng ngày thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSPY, ngày 18/05/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh T Nguyên đã truy tố các bị cáo Phạm Đăng T, Phạm Văn Gi, Lý Văn Đ, Nguyễn Đình L, Lưu Văn S, Đỗ Xuân B, La Tài C về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc thẩm vấn, vị Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Đăng T, Phạm Văn Gi, Lý Văn Đ, Nguyễn Đình L, Lưu Văn S, Đỗ Xuân B, La Tài C phạm tội: Đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo Phạm Đăng T từ 07-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14-18 tháng.
- Bị cáo Phạm Văn Gi 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng.
- Bị cáo Lý Văn Đ từ 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng.
- Bị cáo Nguyễn Văn L 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng.
- Bị cáo Lưu Văn S 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng.
- Bị cáo Đỗ Xuân B 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng.
- Bị cáo La Tài C 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12- 16 tháng.

Giao các bị cáo Phạm Đăng T, Phạm Văn Gi, Lý Văn Đ, Nguyễn Đình L, Lưu Văn S, Đỗ Xuân B, La Tài C cho Ủy ban nhân dân các xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Phạm Đăng T, Phạm Văn Gi, Lý Văn Đ, Nguyễn Đình L, Lưu Văn S, Đỗ Xuân B mỗi bị cáo từ 10 - 12 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo La Tài C do bị cáo thuộc diện hộ nghèo

* *Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền được xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 ga trải đệm kích thước (1,6x2)m có hoa văn màu nâu trắng đan xen cho việc đánh bạc không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại các bị cáo Phạm Đăng T 4.500.000 đồng; Đỗ Xuân B 1.600.000 đồng; Phạm Văn Gi 2.000.000 đồng (tổng cộng 8.100.000 đồng). Do chưa đủ căn cứ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với số điện thoại di động tạm giữ trên người các đối tượng, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng quản lý, sử dụng nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo La Tài C trình bày bản luận cứ bào chữa có quan điểm: Đồng ý với tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, và các vấn đề khác đối với bị cáo La Tài C như Viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội. Người bào chữa đề nghị xem xét xử phạt bị cáo La Tài C mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận các bị cáo đều không tranh luận gì thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo La Tài C không có ý kiến tranh luận đồng ý với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất, các bị cáo đều xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ, 30 phút ngày 16/01/2020, tại phòng trọ của bị cáo Phạm Đăng T thuộc tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh T Nguyên, Phạm Đăng T, Phạm Văn Gi, Lý Văn Đ, Nguyễn Đình L, Lưu Văn S, Đỗ Xuân B, La Tài C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "*Liêng*" được thua B tiền. Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.900.000 đồng (Tiền ngân hàng nhà nước Việt N), 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và 01 ga trải đệm kích thước (1,6x2)m có hoa văn màu nâu trắng đan xen được các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra còn tạm giữ trên người các đối tượng gồm: Lý Văn Đ 01 điện di thoại di động SamSung Galaxy S9⁺. Tạm giữ trên người Lưu văn S 01 điện thoại di động Masstel. Tạm giữ trên người Phạm Đăng T 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 10 cùng số tiền 4.500.000 đồng. Tạm giữ trên người Đỗ Xuân B 01 điện thoại Iphone 6 cùng số tiền 1.600.000 đồng. Tạm giữ trên người La Tài C 01 điện thoại OPPO F7. Tạm giữ trên người Nguyễn Đình L 01 điện thoại Sam Sung Galaxy S9; tạm giữ trên người Phạm Văn Gi 01 điện thoại Sam Sung Galaxy S9 cùng số tiền 2.000.000đồng

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định số tiền tạm giữ trên chiếu bạc 6.900.000đồng khi bắt quả tang là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng số 90/CT-VKSPY, ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh T Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua B tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Phạm Đăng T vừa để cho các con bạc đánh bạc tại nơi trọ của mình vừa tham gia đánh bạc nên bị cáo có vai trò cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Đ, S, B C, L, Gi tham gia đánh bạc tích cực cho đến khi bị bắt nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo được gia đình nuôi ăn học sau đó đi làm công nhân, Lý Văn Đ, Phạm Đăng T, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, La Tài C, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B trước đó chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý về hành vi phạm pháp luật lần nào nên được coi là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà công khai hôm nay các bị cáo có T độ khai báo thành khẩn và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lý Văn Đ, Phạm Đăng T, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, La Tài C, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình: Các bị cáo Phạm Đăng T, Lý Văn Đ, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, La Tài C, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 quy định về điều kiện cho hưởng án treo thấy các bị cáo đủ điều kiện nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, ý kiến đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Phạm Đăng T, Lý Văn Đ, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, La Tài C, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi quyết

định hình phạt cần đánh giá vai trò của bị cáo T cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Mức án Đ diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo La Tài C tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Phạm Đăng T, Lý Văn Đ, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B một khoản tiền nhất định sung công quỹ Nhà nước.

Riêng đối với bị cáo La Tài C do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với số tiền 6.900.000đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) xác định là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01Bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 ga trải đệm kích thước (1,6x2)m có hoa văn màu nâu trắng đan xen là vật chứng và công cụ phục vụ cho việc đánh bạc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền tạm giữ trên người của các bị cáo gồm: Phạm Đăng T 4.500.000đồng, Đỗ Xuân B 1.600.000đồng, Phạm Văn Gi 2.000.000đồng quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số điện thoại di động tạm giữ trên người các bị cáo khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng quản lý, sử dụng nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Đăng T, Lý Văn Đ, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí cho bị cáo La Tài C do bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong vụ án này, còn có anh Nguyễn Văn N là chủ nhà trọ của Phạm Đăng T, nhưng anh N không biết việc T cùng các bị can khác sử dụng phòng trọ vào việc đánh bạc. Anh N cũng không được hưởng lợi gì từ việc các bị can đánh bạc. Do đó, không xử lý đối với anh N là có căn cứ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đăng T, Lý Văn Đ, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, La Tài C, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Hình phạt chính:

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Đăng T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo La Tài C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Gi 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đăng T cho Ủy ban nhân dân xã Nga Yên, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lưu Văn S, Lý Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh T Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo La Tài C cho Ủy ban nhân dân xã Phúc S, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn Gi cho Ủy ban nhân dân xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Xuân B cho Ủy ban nhân dân xã Tiến Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình L cho Ủy ban nhân dân xã Thạch S, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về Ng vụ của người được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Phạt các bị cáo Phạm Đăng T, Lý Văn Đ, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B mỗi bị cáo **10.000.000đ** (mười triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

- Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo La Tài C do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền **6.900.000đồng** (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Đối với số tiền tạm giữ trên người của các bị cáo gồm: Phạm Đăng T 4.500.000đồng, Đỗ Xuân B 1.600.000đồng, Phạm Văn Gi 2.000.000đồng quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tại Ủy nhiệm chi số 128 lập ngày 08/6/2020).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B ghi 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 ga trải đệm kích thước (1,6x2)m có hoa văn màu nâu - trắng đan xen

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 09/6/2020).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Đăng T, Lý Văn Đ, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo La Tài C do bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự . Các bị cáo Phạm Đăng T, Lý Văn Đ, Lưu Văn S, Nguyễn Đình L, Phạm Văn Gi, Đỗ Xuân B và La Tài C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh T Nguyên;
- VKS tỉnh T Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh T Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo C;
- Lưu, lưu HS .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hải Chiếu

